

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 28-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Thẩm phán: Ông **Võ Văn Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Thái Ngọc Minh**

Ông **Danh Hoàng Duyên**

Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Quang Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Danh H (Đ), sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp Tràm Ch, xã Bàn Tân Đ, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông **Danh T** và bà **Thị Nh**; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 7/5/2007, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 5 Long A, thời hạn 24 tháng về hành vi hủy hoại tài sản. Ngày 01/4/2009 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Thái Đức Gia** – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- Người bị hại:

Ông **Danh D**, sinh năm 1994. Có mặt

Nơi cư trú: Ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lâm Tuấn K**, sinh năm 1978. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp An Th, xã Bình A, Châu Th, tỉnh Kiên Giang

2. Bà **Thị D**, sinh năm 2001. Có mặt

Nơi cư trú: Ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang
- *Người làm chứng:*

1. Bà **Thị Q**, sinh năm 1996. Có mặt

Nơi cư trú: Ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang

2. Bà **Thị Nh**, sinh năm 1972. Có mặt

Nơi cư trú: Ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang

3. Bà **Thị Nh**, sinh năm 1996. Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang

4. Ông **Danh S**, sinh năm 1992. Có mặt

Nơi cư trú: Ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang

5. Ông **Kim Danh Nh**, sinh năm 1996. Có mặt

Nơi cư trú: Ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang

6. Bà **Kim X**, sinh năm 1972. Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang

7. Ông **Danh Đ**, sinh năm 1964. Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, Danh D đứng ở sân nhà của mình ở ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang thì thấy Danh Đ chạy xe ngang qua nên D chạy ra định chặn xe lại hỏi lý do tại sao vào ngày 20/10/201 Danh Đ làm hư hỏng xe của D nhưng Đ không dừng xe lại mà chạy đi luôn.

Lúc này Kim Danh V, Danh H, Danh Th đang đi nhậu ở nhà người bạn ở ấp Bà M, xã Hưng Y, huyện An B, tỉnh Kiên Giang thì Danh Đ là em của V gọi điện thoại cho Th nói lại vụ việc bị D chặn xe và Đ kêu cả nhóm về giải quyết vụ việc. Sau đó Th nói lại cho V nghe và V nói uống hết thùng bia rồi về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày V kêu cả nhóm đi về nhà mẹ của V là bà Kim X tại ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang. Tại nhà bà X cả nhóm gặp và nghe Đ kể lại sự việc D chặn xe. Nghe xong V tức giận và rủ Đ, Th, H cùng đi đến nhà Danh D để hỏi chuyện, phải hay không phải thì chém luôn thì được cả nhóm đồng ý. Lúc này bà Kim X nghe được nên khuyên can cả nhóm nhưng do V đã say rượu, không nghe lời khuyên mà còn đánh bà X nên bà X bỏ vào trong phòng ngủ.

Tiếp đó V đi vào nhà lấy hai cây dao yếm, mỗi cây dài khoảng hơn 40cm và đưa cho Th cầm một cây dao, V giữ và cầm trên tay một cây dao, Đ lấy một cây búa lưỡi bằng kim loại dài 40,5cm cán bằng gỗ dài 34,5cm, loại búa chặt, chẻ củi cầm trên tay, Th lấy một cây gậy rữ ba khúc dài khoảng 70 cm mà Th để sẵn ở vách nhà V đưa cho H cầm theo. Đ điều khiển xe mô tô loại sirius chở Th, H dùng xe mô tô của V chở V đi đến nhà của D.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/10/2019 khi đến cách nhà D khoảng 30 mét thì Đ và H dùng xe lại và đi bộ đến cửa chính thì thấy cả nhà của D đã đóng cửa đi ngủ. V lớn tiếng kêu D mở cửa thì chị Thị Q là em của D nói khuya rồi và không mở cửa thì V dùng chân đạp vào cửa gỗ làm cánh cửa bị bung ra. V, Đ, Th và H cùng nhau cầm hung khí xông vào nhà để tìm đánh D.

Trong nhà D lúc này có Kim Danh Nh là em cùng cha khác mẹ với V đang ngủ nghe thấy sự việc, Nh định can ngăn thì bị H dùng gậy ba khúc đánh hai cái, một cái trúng vào đầu, một cái trúng vào cổ làm Nh bị choáng nên bỏ chạy. Trên đường đi ra phía sau nhà, V dùng dao chém làm hư hỏng một mâm kim loại dùng làm nắp đầy lu nước, một cửa sổ bằng gỗ. Khi đi đến giường ngủ của D ở phía nhà sau, V dùng dao chém sụp mùng nơi D và vợ là chị Thị D cùng người con đang ngủ.

Thấy vậy, D liền kêu chị D ẵm con vén mùng chạy ra khỏi giường. V nhảy lên trên giường vừa dùng tay đánh nhiều cái vào mặt D vừa hỏi về sự việc D chặn xe của Đ. D dùng tay đỡ và bỏ chạy thì bị Đ từ phía sau xông tới dùng búa chém từ trên chém xuống trúng vào đầu của D hai nhát làm D bị mất đà, đi loạng choạng lùi về phía chỗ Th đang đứng. Khi D sắp bị té ngã thì Th xông đến dùng dao chém từ trên xuống dưới trúng một nhát vào đuôi mắt trái D làm D té ngã xuống nền nhà trong tư thế khuyu gối, hai tay chống xuống đất thì H xông vào dùng cây gậy rữ ba khúc đánh trúng vào người và tay của D nhiều cái. Thấy D bị đánh cha mẹ và em gái của D van xin và can ngăn nên V kêu tất cả dừng lại không đánh D nữa rồi cùng nhau đi về. Khi ra đến nơi đậu xe V, Đ đưa dao, búa cho Th cầm đem về nhà bà X và bỏ ở trên vạt giường rồi cùng H về nhà Th nhận tiếp. Tại đây, H để cây gậy rữ ba khúc ở vách nhà Th, thời gian sau Th lấy bỏ vào trong cốp xe mô tô chạy đi chơi nhiều ngày và bị mất khi nào không rõ đến nay không thu hồi được. D sau khi bị đánh được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang từ ngày 22/10/2019 đến ngày 24/10/2019 thì xuất viện. Danh H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Riêng Danh Kim V và Danh Đ đã bỏ trốn. Danh Th bị chết do bệnh lý trong giai đoạn truy tố.

****Vật chứng vụ án đã thu giữ:***

- + 01 (Một) cây dao loại dao yếm dài 42 cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 29cm x 7cm, cán dao bằng gỗ có kích thước 13cm x 3cm.
- + 01 (Một) cây dao, lưỡi bằng kim loại có kích thước 41,5cm x 7,3cm
- + 01 (Một) cây búa lưỡi bằng kim loại dài 40,5cm, cán bằng gỗ dài 34,5cm, lưỡi có kích thước 13,3cm x 8,2cm
- + 01 (Một) cái nón, loại nón kết màu nâu, trên nón có ghi chữ TOMMY

màu trắng

Đối với cây gậy ba khúc không thu hồi được.

*Tại bản kết luận giám định pháp y số 653/KL-KTHS ngày 29/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của Danh D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo xơ cứng vùng trán – đỉnh phải
 - Sẹo mềm vùng đỉnh – chẩm phải và vùng cạnh đuôi mắt trái
 - Hiện tại hai tai và vùng mũi không có dấu vết thương tích
2. Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vùng trán – đỉnh phải là 11% (Mười một phần trăm)
 - Vùng đỉnh – chẩm phải là 04% (Bốn phần trăm)
 - Vùng cạnh đuôi mắt trái là 1% (Một phần trăm)
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (Mười lăm phần trăm)
4. Vật gây thương tích: Vật sắc.

*Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 46, ngày 14/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về nguyên nhân tử vong của Danh Th như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Khoang màng phổi hai bên có dịch, hai phổi phù
 - Trần dịch màng tim. Cơ tim thành sau bên phải có màng xuất huyết dạng chấm, buồng tim trái có ít máu cục, buồng tim phải có cục máu đông và mảng xơ vữa.
 - Khoang màng bụng có dịch màu vàng chanh
 - Niêm mạc dạ dày sung huyết
 - Kết luận về mô bệnh học: Tụ máu rải rác trong mô võ bao tim, xơ hóa cơ tim rải rác, chảy máu dưới nội tâm mạc, dập và phù phổi cấp rải rác, viêm mạn niêm mạc dạ dày
2. Nguyên nhân tử vong: Bệnh lý suy hô hấp cấp, suy tim cấp, xơ hóa cơ tim, tràn dịch màng tim, chảy máu dưới nội tâm mạc. Dập, phù phổi cấp.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSKG-P2 ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 6 – 7 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Danh H bồi thường cho

người bị hại Danh D chi phí điều trị, ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo đã nhờ anh Lâm Tuấn K bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:

Luật sư đồng ý với bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Danh H, đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng và xử bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Danh H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có mâu thuẫn từ trước về việc Danh D chặn xe của Danh Đ nên vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, Kim Danh V rủ Danh Đ, Danh Th và Danh H cầm theo dao, búa, gây rủ ba khúc cùng nhau đi đến nhà của Danh D tại ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang để tìm D chém. Tại đây, V dùng tay đánh nhiều cái vào mặt D làm chảy máu mũi, Đ dùng búa chém hai nhát vào đầu, Th dùng dao chém một nhát vào đuôi mắt trái và H dùng gây

rủ ba khúc đánh nhiều cái vào tay và người của D, gây thương tích. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích đối với người bị hại Danh D kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Danh H về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng quy định của đúng pháp luật. Riêng Kim Danh V và Danh Đ bỏ trốn đã có quyết định truy nã bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Danh Th bị chết do bệnh lý.

[3] Về tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tuy người bị hại Danh D không chết nhưng hành vi của bị cáo Danh H là hung hăng, côn đồ. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn vậy mà khi Kim Danh V rủ đi đánh D bị cáo cũng đồng ý đi và khi đi còn mang theo hung khí. Khi đến nhà bị hại, bị cáo H đã sử dụng gậy rũa ba khúc là hung khí nguy hiểm tấn công trực tiếp vào người bị hại, hoàn toàn có thể gây ra cái chết cho người bị hại và buộc bị cáo phải nhận thức được điều này. Về ý thức chủ quan, bị cáo chuẩn bị sẵn hung khí đi đến nhà người bị hại với ý định bênh vực bạn trả thù, khi tấn công thì đánh liên tiếp vào người bị hại trong khi đồng bọn của bị cáo người thì dùng tay, người dùng búa, người dùng dao đánh chém liên tiếp vào người bị hại. Điều này thể hiện bị cáo có ý thức muốn tước đoạt mạng sống của người bị hại. Người bị hại không chết là nằm ngoài mong muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã tác động tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và gây tổn thất nặng nề về mặt tinh thần cho người bị hại; là xem thường các quy định của pháp luật, xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần thiết phải quyết định cho bị cáo mức án nghiêm mới đủ sức giáo dục đối với bản thân bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo H có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa cho xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về quan điểm bào chữa của vị luật sư: Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát:

Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và mức án cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường:

Tại phiên tòa, người bị hại ông Danh D yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, và bị cáo đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng: Vật chứng vụ án đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Đối với Kim Danh V và Danh Đ sau khi gây án đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang đã ra quyết định truy nã, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

*Đối với Danh Th đã bị chết do bệnh lý nên đã có Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với Thát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Danh H (Đ)** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Danh H (Đ)** **07 (Bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2020

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại về việc bị cáo bồi thường cho người bị hại Danh D chi phí điều trị, ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-VKSKG –P2 ngày 15/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang

Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (7);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng